

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2023/HSST**

Ngày : 10/01/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên

2. Ông Lê Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2022/HSST-QĐ ngày 15 năm 12 tháng 2022 đối với các bị cáo:

1/ LÊ HỮU P, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 93/18 đường A B, Phường A, Quận A, TP .; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy B (chết) và bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1965; có vợ là bà Lê Ngọc L, sinh năm 1988 và con là Lê Hữu T, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 06/8/2008, Tòa án nhân dân quận Tân Bình ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 01 năm 9 tháng đến ngày 29/02/2020 chấp hành xong. Ngày 18/3/2008 Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” đến ngày 10/10/2010 đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 22/6/2011 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” đến ngày 01/12/2015 đã chấp hành xong hình phạt tù; tạm giữ, tạm giam: 15/4/2022. (Có mặt)

2/ NGUYỄN HỮU C1 (tên gọi khác: Trâu diên), sinh ngày 29/7/1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: không đăng ký; nơi cư trú: 1 L, Phường A, quận

T, TP .; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Võ Thị N (chết); vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25/12/1988 Nguyễn Hữu C1 có hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác” tại quận T, Ngày 12/12/1989 Công an Thành phố H bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”, Ngày 26/10/1993 Nguyễn Hữu C1 thực hiện hành vi “Gây rối trật tự công cộng” tại quận T, Kết quả xác minh, không có thông tin lưu giữ. Ngày 05/6/2018, Công an P1, quận T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép bằng hình thức khác được thua bằng tiền”, C1 đã đóng phạt; tạm giữ, tạm giam: 13/9/2022 (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo C1:* Bà Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: 1 L, Phường A, quận T, TP .

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu C1:* Luật sư Nguyễn Văn H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H

- *Bị hại:* Bà Trương Thị T2, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1 T, Phường I, quận T, TP . Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: 1 L, Phường A, quận T, TP .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 15/4/2022, trong lúc cùng nhau ăn uống có sử dụng rượu bia tại nơi ở của C1 địa chỉ số A L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Hữu C1 rủ Lê Hữu P đi lòng vòng chơi, P chở C1 bằng xe đạp của C1 đi đến trước nhà số A T, Phường I, quận T phát hiện 01 xe tải nhỏ mang biển số xe 36C - 235.23 của bà Trương Thị T2 đang mở cửa xe dừng đỗ trước cửa nhà để phục vụ việc chuyên chở hàng hóa hải sản cho khách hàng. P đưa xe đạp cho C1 giữ rồi đi lại lục soát bên trong xe tải tìm tài sản để lấy trộm nhưng không có tài sản để lấy, P quay lại thông báo cho C1 biết, cùng lúc, P phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Honda Blade biển số 59P2- 964.06 dừng đỗ trước nhà số A T, đối diện xe tải, không người trông coi, P đi lại dùng tay dẫn xe máy, C1 đứng gần cạnh giới. Do bất cẩn nên P làm ngã xe, lo sợ P và C1 bỏ chạy được khoảng 200 mét nhưng không có người đuổi, P quay lại lấy trộm chiếc xe đẩy bộ đến chỗ C1 đứng chờ. P dẫn bộ xe máy, C1 dẫn bộ xe đạp, khi cả hai đến trước nhà số A T, Phường I, quận T thì bị Tổ tuần tra của Công an P2, quận T phát hiện, kiểm tra và đưa P cùng xe gắn máy về Công an Phường 9 làm việc, riêng C1 dắt xe đạp bỏ chạy về nhà. Đến chiều cùng ngày, Công an quận T mời C1 làm việc, C1 thừa nhận hành vi cùng P trộm tài sản như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hữu P và Nguyễn Hữu C1 khai nhận P là người thực hiện hành vi trộm xe, C1 là người dùng đồ xe đạp gần để cảnh giới cho P. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, dữ liệu Camera thu được và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được.

Riêng đối với Nguyễn Hữu C1 có biểu hiện tâm thần, gia đình cung cấp đơn thuốc do Bệnh viện tâm thần Thành phố H cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T trung cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn Hữu C1. Ngày 03/8/2022, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H có Kết luận số 2475/KLGD ngày 03/8/2022 đối với Nguyễn Hữu C1:

1.1. Về y học: Trước, trong và sau khi có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 15/4/2022 cho đến hiện tại đối tượng Nguyễn Hữu C1 có bị bệnh tâm thần.

Loại bệnh: Sử dụng gây hại ma túy nhóm kích thích/ Rối loạn nhân cách chống đối xã hội/ Viêm gan vi rút C mạn tính (F15.1/F60,2/B18.2 – ICD10).

1.2 Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước, trong và sau khi có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 15/4/2022 cho đến hiện tại đối tượng Nguyễn Hữu C1 hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Blade biển số 59P2 - 964.06, số khung: RLHJA3654KY026014, số máy: JA36E0790800, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: vào thời điểm tháng 4 năm 2022 có giá trị 14.000.000 đồng, đã trả lại cho bị hại.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel; kèm 02 sim điện thoại; 01 thẻ nhớ micro SD, hiệu Transcend, dung lượng 16GB, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

- 01 áo sơ mi dài tay sọc ngang, tối màu.

- 01 quần Jean dài xanh.

- 01 áo thun có cổ.

- 01 quần dài, vải màu đen.

- 01 xe đạp màu xanh đen, trên sườn xe có dán decal NIKXUS.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị T2 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội giống với lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Hữu P và Nguyễn Hữu C1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hữu P mức án tù 12 tháng đến 18 tháng tù và bị cáo Nguyễn Hữu C1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu C1: Luật sư Nguyễn Văn H thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên về nhân thân của bị cáo C1 từ nhỏ mồ côi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, tài sản trộm cắp đã trả lại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xem xét cho bị cáo mức án bằng thời hạn đã tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Lê Hữu P và Nguyễn Hữu C1, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng tang vật và các tài liệu chứng cứ khác được trong hồ sơ vụ án đã xác định: Vào khoảng 00 giờ 45 phút ngày 15/4/2022 tại trước nhà số A T, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Lê Hữu P và Nguyễn Hữu C1 đã có hành vi lén lút lấy trộm một xe gắn máy hiệu Honda Blade, biển số 59P2 – 964.06, số khung: RLHJA3654KY026014, số máy: JA36E0790800 trị giá 14.000.000 đồng của bà Trương Thị T2.

Khi phát hiện một xe gắn máy hiệu Honda Blade, biển số 59P2 – 964.06 dừng đỗ trước nhà số A T, Phường I, quận T không có người trông coi, bị cáo Lê Hữu P có hành vi dùng tay dẫn xe máy nhưng do bất cẩn làm ngã xe nên bị cáo bỏ chạy. Khi bỏ chạy được 200 mét nhưng không có người đuổi, bị cáo P quay lại lấy trộm chiếc xe và đẩy bộ đến chỗ bị cáo C1 đang chờ sẵn. Bị cáo P hoàn toàn nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi lấy trộm xe là bị cáo có thể bị bắt giữ nhưng bị cáo vẫn cố ý và trực tiếp thực hiện

hành vi đó đến cùng. Đối với bị cáo C1, bị cáo đã có hành vi cảnh giới, trông chừng, qua đó giúp sức cho bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Lê Hữu P và Nguyễn Hữu C1 và Lê Hữu P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo Lê Hữu P và Nguyễn Hữu C1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài ra, đối với bị cáo C1 là người bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo C1 đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng 4 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét cho bị cáo mức án bằng thời hạn đã tạm giam. Hội đồng xét xử xét bị cáo C1 có nhân thân xấu, từng bị Công an bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân” nên không có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo theo đề nghị của người bào chữa.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Blade biển số 59P2 - 964.06, số khung: RLHJA3654KY026014, số máy: JA36E0790800, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Trương Thị T2. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T2 là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel; kèm 02 sim điện thoại; 01 thẻ nhớ micro SD, hiệu Transcend, dung lượng 16GB, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo Lê Hữu P, không dùng vào mục đích phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Lê Hữu P.

- Đối với 01 áo sơ mi dài tay sọc ngang, tối màu; 01 quần Jean dài xanh thu giữ của bị cáo Lê Hữu P; 01 áo thun có cổ; 01 quần dài, vải màu đen thu giữ của

bị cáo Nguyễn Hữu C1, xét đây là quần áo các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe đạp màu xanh đen, trên sườn xe có dán decal NIKXUS bị cáo C1 dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Phương T1. Chị T1 không biết việc bị cáo C1 dùng để trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử trả lại cho chị T1 tiếp tục quản lý, sử dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là bà Trương Thị T2 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; Điều 268, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1. Áp dụng Điều 38; Điều 47; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu P 01 (một) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2022.

2. Áp dụng Điều 13; Điều 38; Điều 47; điểm h, s, q khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu C2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2022.

3. Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Lê Hữu P: 01 điện thoại di động hiệu Masstel; kèm 02 sim điện thoại; 01 thẻ nhớ micro SD, hiệu Transcend, dung lượng 16GB, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy (tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 54/PNK ngày 01/6/2022 của Công an quận T).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay sọc ngang, tối màu; 01 quần Jean dài xanh; 01 áo thun có cổ; 01 quần dài, vải màu đen (tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 54/PNK ngày 01/6/2022 của Công an quận T).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Phương T1: 01 xe đạp màu xanh đen, trên sườn xe có dán decal NIKXUS (tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 54/PNK ngày 01/6/2022 của Công an quận T).

4. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Vân